TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CỦA CÁC HỌC GIẢ TRUNG QUỐC VỀ CÁC TỔ CHỨC CÁCH MẠNG VIỆT NAM TẠI TRUNG QUỐC VÀO NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

LÊ NAM TRUNG HIẾU*
LÊ THỊ HUYỀN TRANG**

Việt Nam - Trung Quốc, hai quốc gia liền kề về mặt địa lý, có nhiều tương đồng về văn hóa. Trong lịch sử quan hệ Việt - Trung có không ít thăng trầm, chìm nổi. Cuối thế kỷ XIX, cả hai quốc gia đều đứng trước những thách thức về sự an nguy vận mệnh dân tộc đó là sự xâm lược của thực dân phương Tây. Hai triều đình phong kiến Nguyễn, Thanh tỏ ra yếu kém và bất lực trước một phương Tây hùng mạnh. Trung Quốc, Việt Nam cùng nhiều quốc gia phương Đông khác từng bước bị chủ nghĩa thực dân phương Tây xâm lược hoặc bị lệ thuộc với nhiều mức độ khác nhau.

Đầu thế kỷ XX, bằng nhiều con đường khác nhau, các chí sĩ Việt Nam chịu ảnh hưởng của các tư tưởng cách mạng dân tộc dân chủ, nhiều người quyết định ra nước ngoài tìm đường cứu nước. Trong đó, Trung Quốc là lựa chọn, cũng là điểm đến của nhiều nhà cách mạng Việt Nam, từ những chí sĩ đầu tiên của Việt Nam Quang phục Hội, Tâm Tâm Xã, đến Việt Nam Quốc Dân Đảng, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cho đến Đảng Cộng sản Việt Nam sau này. Trung Quốc trở thành một trong nhưng căn cứ địa lớn nhất, vững chắc nhất của các tổ chức cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Liên quan đến vấn đề này cũng đã được nhiều nhà nghiên cứu Trung Quốc dày công nghiên cứu, trong bài viết này, chủ yếu điểm qua những nghiên cứu chính của giới nghiên cứu Trung Quốc về các hoạt động của tổ chức và cá nhân những nhà chí sĩ cách mạng Việt Nam trên đất Trung Quốc.

1. Những nghiên cứu về Phan Bội Châu và các tổ chức liên quan

Một trong những nghiên cứu công phu sớm nhất về Phan Bội Châu có lẽ là của Từ Thiện Phúc trên *Ký Nam Đại học Học báo* (bản Khoa học Xã hội Triết học), hai kỳ 3 và 4 năm 1980, với tiêu đề: "Nghiên cứu Phan Bội Châu" (1). Từ Thiện Phúc tận dụng tối đa những tư liệu gốc Hán văn và cả những tài liệu nghiên cứu của các nhà nghiên cứu người Việt. Ở phần thượng, Từ Thiện Phúc chủ yếu tập trung vào cuộc đời hoạt động cách mạng của Phan Bội Châu, nhất là những hoạt động trên đất Nhật Bản và Trung Quốc. Qua phần hạ, Từ Thiện Phúc lại chủ yếu đi vào phân tích quá trình tư

*TS. Khoa Quốc tế, Đại học Huế
*ThS. Thành phố Hồ Chí Minh

tưởng diễn biến của Phan Bội Châu trong những những thập niên đầu thế kỷ XX.

Đọc nghiên cứu này, chúng ta thấy rõ được những dấu ấn mang tính thời đại, bởi tác giả dùng hệ tư tưởng của những nhà Marxist để quy chiếu lên quá trình diễn biến tư tưởng của Phan Bội Châu. Từ Thiện Phúc nhận xét: "Bởi Phan Bội Châu chưa có những hiểu biết đầy đủ về tính chất cách mạng Việt Nam - cách mạng dân tộc dân chủ, cho nên dẫn đến việc chỉ phản kháng chủ nghĩa đế quốc mà không phản kháng chủ nghĩa phong kiến, cũng như chủ trương tiến hành cách mạng dân tộc trước, sau đó mới tiến hành cách mạng dân chủ. Dù là chỉ chống chủ nghĩa đế quốc không chống lại chủ nghĩa phong kiến, hay là chỉ tiến hành cách mạng dân tộc trước, dân chủ sau, thì nhìn chung ở giai đoạn đầu này, tư tưởng cách mạng dân tộc dân chủ của Phan Bội Châu vẫn chưa đầy đủ" (2). Cuộc cách mạng Tân Hợi thành công (1911) cùng với những thay đổi mới của tình hình thế giới đã tác động không nhỏ đến tư tưởng của Phan Bội Châu, "Việt Nam Quang phục Hội thành lập cùng với sự ra đời của cương lĩnh chính trị chính là dấu hiệu cho sự phát triển đi lên của cách mạng Việt Nam, cũng là điểm mốc quan trọng trong sự thay đổi về tư tưởng chính trị của Phan Bội Châu. Cương lĩnh chính trị "Khu trục Pháp tặc, khôi phục Việt Nam, kiến lập Việt Nam cộng hòa quốc", thể hiện quá trình hoàn thiện hóa tư tưởng cách mạng dân tộc dân chủ của Phan Bội Châu" (3). Mặc dù, đến đây Phan Bội Châu đã có những thay đổi lớn về tư tưởng cách mạng, chuyển sang chống đế quốc, chống phong kiến, lập nên chế độ cộng hòa, nhưng Từ Thiện Phúc cho rằng tư tưởng cách mạng dân chủ của Phan Bội Châu giai đoạn này vẫn còn rất mơ hồ và chưa triệt để, "ông phản phong kiến nhưng chỉ dừng lại ở việc lật đổ nhà vua, mà chưa đạt đến việc phản đối toàn bộ chế độ phong kiến, phản đối cơ sở xã hội của chế độ này giai cấp địa chủ phong kiến, để giải quyết vấn đề căn bản nhất chính là vấn đề ruộng đất cho nông dân" (4). Tiếp đó, Từ Thiện Phúc đi vào phân tích những liên hệ của Phan Bội Châu với tư tưởng cộng sản cũng như những tiếp xúc với Nguyễn Ái Quốc, khẳng định Phan Bội Châu có những cảm xúc tích cực với chủ nghĩa cộng sản, đồng thời ông cũng không ngừng suy nghĩ, không ngừng tiến bộ để tìm ra đường hướng cách mạng phù hợp cho dân tộc.

Trên *Nghiên cứu Quảng Châu*, Dương Vạn Tú cũng có bài viết "Sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân Quảng Châu đối với cách mạng Việt Nam (Đầu thế kỷ XX đến cuối những năm 20)". Tác giả nhấn mạnh sự mến phục của Phan Bội Châu cùng nhiều chí sĩ cách mạng Việt Nam trên đất Trung Quốc lúc bấy giờ đối với tướng quân Cờ đen Lưu Vĩnh Phúc, cũng như sự ảnh hưởng và vai trò lớn của Lưu Vĩnh Phúc trong buổi đầu của các nhà cách mạng Việt Nam trên đất Trung Hoa. "Vì công tích viện Việt kháng Pháp của Lưu Vĩnh Phúc, và ông dành trọn đời giúp đỡ cho sự nghiệp kháng Pháp của nhân dân Việt Nam, khiến Phan Bội Châu vô cùng tôn kính" (5). Năm 1906, Phan Bội Châu từ Nhật trở lại Quảng Châu, đã được Lưu Vĩnh Phúc nồng nhiệt đón tiếp. Từ đó, nhà của Lưu Vĩnh Phúc trở thành một trong những cơ sở quan trọng cho sự hoạt động của các chí sĩ cách mạng Việt Nam ở Quảng Châu. "Tháng 2-1912, dưới sự hỗ trợ của các chí sĩ cách mạng Trung Quốc, các nhà cách mạng Việt Nam họp ở nhà Lưu Vĩnh Phúc, thành lập Việt

Nam Quang phục Hội" (6). Từ đó có thể thấy được, tác giả Dương Vạn Tú hết sức nhấn mạnh tầm quan trọng của Lưu Vĩnh Phúc nói riêng và sự hỗ trợ từ phía Trung Quốc nói chung đối với cách mạng Việt Nam trong buổi đầu trứng nước.

Hoàng Quốc An vào tháng 2 năm 1984, trên *Nghiên cứu Indochina* đã đăng bài viết "Tôn Trung Sơn với Cách mạng Việt Nam" (7). Hoàng Quốc An đi vào phân tích những ảnh hưởng tư tưởng cách mạng của Tôn Trung Sơn với Phan Bội Châu và những nhà cách mạng Việt Nam trong và ngoài nước đương thời. Trong đó, nhiều lần Tôn Trung Sơn đã đến Sài Gòn, Hà Nội , một mặt liên kết Hoa kiều nhằm vận động cho cuộc cách mạng Trung Quốc, mặt khác tiến hành gặp gỡ và trao đổi với các nhà cách mạng Việt Nam, nhất là nhóm Đông Kinh Nghĩa thục. Ở trên đất Trung Quốc, vào tháng 1-1912 Phan Bội Châu từ Thái Lan trở lại Quảng Châu, tiến hành tập hợp những chí sĩ cách mạng Việt Nam trên khắp Trung Quốc và cả trong nước Việt Nam đến Quảng Châu. "Lúc này chí sĩ cách mạng Việt Nam đến Quảng Châu khoảng hơn 100 người. Tháng hai năm đó, Hội viên Hội Duy tân Việt Nam tiến hành đại hội tại Từ đường họ Lưu, Sa Hà, Quảng Châu (nhà của Lưu Vĩnh Phúc). Đại hội thông qua nghị quyết, giải tán Hội Duy tân, thành lập Việt Nam Quang phục Hội" (8). "Hoàng Hưng, Hồ Hán Dân, Trần Kỳ Mỹ,… đã cùng Phan Bội Châu tiến thương lượng về việc viện trợ Việt Nam, đón học sinh Việt Nam qua học đường và quân doanh Trung Quốc học tập, tất cả đều dựa trên chỉ thị của Tôn Trung Sơn" (9). "Nhằm tăng cường sự hợp tác của các chí sĩ cách mạng hai nước Trung - Việt, giúp đỡ Việt Nam kháng Pháp, tháng 8 năm 1912, Chấn Hoa Hưng Á Hội được thành lập ở Quảng Châu, tôn chỉ của tổ chức này là: chi viện nhân dân Việt Nam phản kháng sự thống trị của thực dân Pháp, thành lập chính quyền dân chủ cộng hòa" (10). Tiếp đó, tháng 1-1924, Tôn Trung Sơn tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Trung Quốc Quốc Dân Đảng, tuyên bố cải cách Quốc Dân Đảng, đồng thời chủ trương "liên Nga, liên cộng, phù trợ công nông". Chịu ảnh hưởng của cuộc cải cách Quốc Dân Đảng của Tôn Trung Sơn, Phan Bội Châu đã quyết định tiến hành cải tổ Việt Nam Quang Phục Hội thành Việt Nam Quốc dân Đảng. Hoàng Quốc An kết thúc bài viết với việc Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu và sự thành lập của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, mở ra một giai đoạn mới cho cách mạng Việt Nam.

Phan Bội Châu với Trung Quốc: qua tác phẩm *Phan Bội Châu tự phán* (11) của học giả Dương Thiên Thạch đăng trên *Bách niên triều* năm 2001. Đây là một nghiên cứu khá toàn diện về những hoạt động của Phan Bội Châu ở hải ngoại, đặc biệt là trên đất Trung Quốc. Tác giả thông qua cuốn "*Tự phán*" của Phan Bội Châu cũng như những tư liệu liên quan, từng bước phân tích về mối quan hệ giữa: Phan Bội Châu với Lương Khải Siêu, Phan Bội Châu với Tôn Trung Sơn, những hi vọng về thiết lập mối quan hệ với cách mạng Trung Quốc, những hoạt động trên đất Hương Cảng, Quảng Châu, Nam Kinh, Thượng Hải của Phan Bội Châu, cũng như sự thành lập Việt Nam Quang phục hội và Chấn Hoa Hưng Á Hội, cải tổ Việt Nam Quốc dân Đảng. Dương Thiên Thạch khẳng định vai trò của Phan Bội Châu, mặt khác nhấn mạnh chí sĩ cách mạng hai nước, sau cuộc cách mạng Tân Hợi, mối quan hệ càng trở nên mật thiết hơn.

Vu Tại Chiếu trong "*Phan Bội Châu và Tôn Trung Sơn*", đăng trên *Đông Nam Á* số 4 năm 2006, đã tiến hành phân tích những điểm giống và khác nhau về tư tưởng cách mạng của hai ông. Tác giả cho rằng điểm giống nhau của Phan Bội Châu và Tôn Trung Sơn đó là đều mưu đồ cứu nước bằng phương pháp "đề cao dân trí, hoán tỉnh dân chúng", đồng thời cả hai ông đều có xu hướng tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài nhất là Nhật Bản. Tuy nhiên, tư tưởng cứu nước của hai ông thể hiện sự không giống nhau ở chỗ, nếu như Phan Bội Châu chú trọng vào "phản đế" - đánh đuổi thực dân Pháp, thì Tôn Trung Sơn lại coi trọng hơn "phản phong" - lật đổ vương triều Mãn Thanh. Vu Tại Chiếu cho rằng, cả hai nhân vật lớn này đều có chung một cơ sở văn hóa Hán trong tư tưởng chính trị, như nhiều nhà chính trị Trung Quốc, Việt Nam, Triều Tiên, Nhật Bản khác. Tác giả kết thúc bài viết bằng sự khẳng định: "Hai nhà lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam, Trung Quốc là Phan Bội Châu, Tôn Trung Sơn tuy chưa dành được thắng lợi triệt để, nhưng những cống hiến của họ cho sự nghiệp phản đế phản phong hai nước là không thể phủ nhận, tạo cơ sở tiền đề cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ Việt Nam, Trung Quốc sau này" (12).

Lưu Tiên Phi trên *Nghiên cứu Đông Nam Á* cũng đã có bài "Cuộc vận động Đông du với sự chuyển biến nhận thức của Phan Bội Châu đối với Nhật Bản", tác giả thông qua nghiên cứu tác phẩm "Phan Bội Châu tự phán" để khẳng định sự chuyển biến trong tư tưởng của Phan Bội Châu trước và sau khi qua Nhật Bản. Lưu Tiên Phi cho rằng: "trước và sau khi cuộc vận động Đông du diễn ra, tư tưởng của Phan Bội Châu chuyển từ vũ trang cần vương sang khai sáng quần chúng, từ bảo hoàng duy tân sang bạo động vũ trang xây dựng nền dân chủ cộng hòa" (13). Quá trình này đều chịu ảnh hưởng bởi hai nước Trung Quốc và Nhật Bản, tuy nhiên, những nhận thức của ông về hai quốc gia này cũng đã từng bước thay đổi. Nếu như trước khi đến Nhật Bản, ông cho rằng Nhật Bản là một cường quốc đồng chủng đồng văn châu Á, hi vọng nhận được sự giúp đỡ về mặt quân sự của Nhật Bản, thì trong thời gian ở Nhật Bản ông nhận ra rằng nhận được sự giúp đỡ quan phương từ phía Nhật Bản là điều không thể, nên chuyển qua tìm sự giúp đỡ từ nhân dân Nhật Bản. Sau cuộc vận động Đông Du thất bại, Hội Đồng minh Đông á giải thể, Phan Bội Châu chuyển qua phê phán bản chất cường quyền của chính phủ Nhật Bản; tuy nhiên, ông vẫn luôn khẳng định tố chất của người dân Nhật Bản, đáng để người dân Việt Nam học hỏi. Còn đối với Trung Quốc "so với Nhật Bản, Phan Bội Châu trong hồi ký của mình đã nhiều lần đề cập đến sự giúp đỡ từ chính quyền và nhân dân Trung Quốc, Trung Quốc đứng ra bảo vệ đảng cách mạng Việt Nam trước những áp lực từ phía Pháp, luôn giữ một thái độ tín nhiệm sâu sắc đối với Trung Quốc" (14).

Một trong những nghiên cứu công phu đáng được chú ý khác đó là luận án tiến sĩ của La Cảnh Văn với tiêu đề "*Nghiên cứu về Phan Bội Châu và tiểu thuyết Hán văn của ông*", ở đại học Thành Công (Đài Loan). Tác giả cho rằng: "Vì mục đích cách mạng, Phan Bội Châu từng sử dụng lượng lớn tiểu thuyết Hán văn và các bài viết chính luận để thúc đẩy, cổ vũ cho công cuộc vận động chống lại chế độ thực dân. Thế nhưng, trước đây do ảnh hưởng của ý thức hệ, định kiến của người nghiên cứu và một bộ phận tiểu thuyết Hán văn của

Phan Bội Châu chưa được phát hiện, cộng thêm sự phân chia rạch ròi trong các lĩnh vực học thuật khiến người nghiên cứu không dễ dàng hiểu một cách tường tận về các bài viết chính luận và tiểu thuyết Hán văn của Phan Bội Châu" (15). Luận án được chia làm 7 chương, ngoài những nghiên cứu mang tính chất văn học, tác giả cũng dành nhiều bút lực để đi vào phân tích tư tưởng chính trị của Phan Bội Châu. Như trong chương thứ hai của luận án, tác giả thông qua việc tìm hiểu mối quan hệ giữa Phan Bội Châu và Lương Khải Siêu, cùng sự khác biệt về tư duy của hai ông để tiến một bước hiểu thêm về tình hình tương tác giữa người tri thức Đông Á và giới tri thức.

Hàng loạt những nghiên cứu từ phía học giả Trung Quốc, tuy với những thời điểm và góc độ khác nhau, nhưng tựu chung lại đều khẳng định dấu ấn của Phan Bội Châu đối với lịch sử cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam đầu thế kỷ XX nói riêng, đối với lịch sử đấu tranh chống đế quốc, chống phong kiến của các nước Đông Á nói chung, là vô cùng lớn lao.

2. Những nghiên cứu về Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và các tổ chức có khuynh hướng vô sản

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh không chỉ là người cha của cách mạng Việt Nam, mà còn là nhân vật lớn của thế giới trong thế kỷ XX, cũng đã có rất nhiều nghiên cứu từ phía các học giả Trung Quốc về Nguyễn Ái Quốc và những hoạt động trên đất Trung Quốc. Có thể điểm qua như: trên *Giao lộ: Đông Nam Á* năm 2002, Hoàng Quang Châu có bài "Hai liệt sĩ Trung Quốc hi sinh để bảo vệ Hồ Chí Minh" (16); Viện Khoa học Xã hội Quảng Tây cũng tiến hành xuất bản cuốn sách "Hồ Chí Minh và Quảng Tây" (17) vào năm 2006, để khẳng định sự ảnh hưởng lớn lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như mối quan hệ hữu nghị giữa tỉnh Quảng Tây với Việt Nam; Năm 2008 trên *Học Lý luận*, Lưu Minh có bài "Hồ Chí Minh với cuộc vận động công nông Quảng Đông" (18); hoặc Lý Gia Trung năm 2017 cũng có bài trên *Đảng sử bác lãm* với tiêu đề "Hồ Chí Minh ở Quảng Châu"… (19).

Năm 1978, Hoàng Tranh về làm việc tại phòng nghiên cứu Đông Dương thuộc Viện Khoa học xã hội Quảng Tây. Từ đó, ông bắt đầu chuyên tâm nghiên cứu về Lịch sử Việt Nam và mối quan hệ Trung - Việt, đặc biệt là những nghiên cứu về thân thế và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những công trình nghiên cứu chính của Hoàng Tranh về Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể kể đến như: "Chủ tịch Hồ Chí Minh với Trung Quốc" (năm 1995); "Chú thích thơ Ngục trung của Hồ Chí Minh" (năm 1992); "Những hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh ở Trung Quốc với độc lập dân tộc Việt Nam thế kỷ XX" (năm 2000) (20); "Mao Trạch Đông với Hồ Chí Minh" (năm 2008); "Lược thuật hoạt động của Hồ Chí Minh và những nhà cách mạng Việt Nam tại Long Châu" (năm 2010) và nhiều nghiên cứu khác.

Trong bài "Những hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh ở Trung Quốc với độc lập dân tộc Việt Nam thế kỷ XX" đăng trên *Giao Lộ: Đông Nam Á*, Hoàng Tranh đã khẳng định vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, nhấn mạnh khoảng thời gian hoạt động trên đất Trung Quốc cũng như tình hữu nghị Việt - Trung. Ông viết: Hồ Chí Minh trong hành trình 32 năm bôn ba hải ngoại tìm đường cứu nước thì thời gian

hoạt động ở Trung Quốc là dài nhất, đến 11 năm. Tổ chức Cộng sản đầu tiên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (HVNCMTN) được thành lập vào năm 1925 ở Quảng Châu, Hội nghị chính thức thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam cũng diễn ra ở Hương Cảng, đây là sự kiện quan trọng nhất trong cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh trên đất Trung Quốc. Hồ Chí Minh trong thời gian hoạt động cách mạng ở Trung Quốc đã tổ chức những lớp đào tạo cán bộ, đào tạo một đội ngũ lớn cán bộ cốt cán, xây dựng nền móng cho sự thắng lợi của cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam. Trong thời gian ở Trung Quốc, Hồ Chí Minh đã viết không dưới 250 tác phẩm và các bài viết khác, cung cấp lý luận và sách lược đúng đắn cho cách mạng Việt Nam. Đồng thời, Hồ Chí Minh trong giai đoạn này cũng đã cùng Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc kiến lập nên mối quan hệ hữu nghị sâu sắc, Trung Quốc trở thành căn cứ địa vững chắc của cách mạng Việt Nam ở nước ngoài.

Năm 1982, trong giai đoạn quan hệ Trung - Việt căng thẳng, Hoàng Tranh cùng Lập Băng viết "Nhân chứng về tình hữu nghị cách mạng Trung Việt - đọc những bức thư Lê Quảng Ba, Chu Văn Tấn gửi dân vùng biên giới Quảng Tây những năm 50-60" (21) đăng trên *Nghiên cứu Đông Dương* số 3 năm 1982. Nghiên cứu thông qua phân tích những bức thư của Lê Quảng Ba, Chu Văn Tấn gửi tới người dân Tĩnh Tây (Trung Quốc) - nơi mà suốt những thập niên 30, 40 họ đã sống và hoạt động cách mạng ở đây, để khẳng định "Trung -Việt hai nước núi sông liền kề; tình hữu nghị của nhân dân Trung Quốc là lâu dài" (22).

Ngoài ra, giới nghiên cứu Trung Quốc cũng có nhiều những nghiên cứu về Việt Nam Cách mạng Thanh niên (VNCMTN) và các tổ chức và nhân vật có khuynh hướng vô sản. Mao Tranh Vanh với bài viết "Nhà cách mạng Việt Nam ở Quảng Châu trong thời kỳ Đại cách mạng" (23) đăng trên *Lịch sử Đảng Quảng Đông*, tập trung nhiều về việc phân tích những hoạt động của những người cộng sản Việt Nam trên đất Quảng Châu. Năm 1923, tại Quảng Châu, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Phong, Phạm Hồng Thái cùng nhiều chí sĩ cách mạng Việt Nam khác đã thành lập tổ chức Tâm tâm xã - "một lòng trung với nước, một lòng trung với cách mạng". Họ ở trong nhà một người Trung Quốc họ Chu đã gần 60 tuổi, ông cùng mẹ đã luôn giúp đỡ, yêu thương, xem những nhà cách mạng Việt Nam trên đất Trung Quốc như người thân (24). Cũng theo Mao Tranh Vanh: Hồ Chí Minh trung tuần tháng 12 năm 1924 từ Nga đã đến Quảng Châu, lấy tên là Lý Thụy, đã tập hợp những thanh niên ưu tú của hai tổ chức Tâm tâm xã và Việt Nam Quang phục Hội, thành lập nên HVNCMTN. Đây là tổ chức đầu tiên của Việt Nam theo đường hướng chủ nghĩa Marx-Lenin, một tổ chức cách mạng có cương lĩnh chính trị rõ ràng, tổ chức nghiêm mật. Trong nghiên cứu của mình, Mao Tranh Vanh một mặt đi vào phân tích những hoạt động của các tổ chức và các nhà cách mạng Việt Nam trên đất Quảng Châu, mặt khác cũng khẳng định sự hỗ trợ to lớn của đảng và nhân dân Trung Quốc với cách mạng Việt Nam. Có thể kể đến như: khi Hồ Chí Minh mở lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu đã mời nhiều nhà chính trị của Trung Quốc như Chu Ân Lai, Lý Phú Xuân, Trần Đình Niên đến giảng; từ

năm 1927-1929 có khoảng 300 thanh niên Việt Nam yêu nước đến Quảng Châu, ngoài việc một số thanh niên tham gia vào lớp huấn luyện chính trị thì còn nhiều thanh niên vào học tại Trường Quân sự Hoàng Phố; ngoài ra còn là những hỗ trợ về mặt kinh phí cho hoạt động của Hội,… (25). Mao Tranh Vanh kết thúc bài viết, khẳng định lại một lần nữa: 80 năm lịch sử trôi qua, nhưng nhân dân Trung Quốc vẫn rất trân trọng giai đoạn lịch sử với tình hữu nghị cách mạng của các các bậc tiền bối đi trước.

Giang Hồng và Hoàng Lâm Nghị trong bài nghiên cứu "Tình cảm cách mạng giữa nhân dân Việt Nam với người Tráng (26) chỉ ra, dọc theo 1300km đường biên Việt - Trung là nơi sinh sống của cộng đồng người Tráng (27) (Trung Quốc) và một số dân tộc Việt Nam, có sự gần gũi về ngôn ngữ, văn hóa và quan hệ kinh tế. Trong thời kỳ phản đế quốc, phản phong kiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản hai nước, người Tráng và các dân tộc vùng biên của Việt Nam đã xây dựng nên một mối quan hệ tình cảm cách mạng nồng hậu. Về giai đoạn 1925-1930, tác giả đề cập đến một số sự kiện thể hiện tình hữu nghị cách mạng của hai nước như: sự giúp đỡ của thanh niên tiến bộ người Tráng tên là Lăng Vân đối với nhóm Bùi Ngọc Thành và Hoàng Văn Hoan trong quá trình hoạt động ở khu vực Lưỡng Quảng; năm 1926, dưới sự phát động của Đảng Cộng Sản Trung Quốc, hơn 2000 công nhân Lào Cai (Việt Nam) đã tham gia vào Tổng công hội Đông Hưng, nhiều lần kết hợp với người Hán, người Tráng tiến hành thị uy biểu tình, yêu cầu chủ mỏ giải quyết vấn đề sa thải nhân công mắc bệnh, đòi tăng lương ; một căn cứ quan trọng của cách mạng Việt Nam trên đất Trung Quốc trong thập niên 30-40 thế kỷ XX, đó là Long Châu. Những người cộng sản Việt Nam lập nên cơ quan lãnh đạo bí mật ở số nhà 74 đường Thành Việt thuộc huyện Long Châu. Ngoài ra, trong giai đoạn này, Long Châu cũng là địa bàn hoạt động của những nhà lãnh đạo cốt cán như: Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Hoan, Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt,... (28). Những nghiên cứu về hoạt động của những nhà cách mạng Việt Nam trên đất Long Châu cũng đã được Lương Lâm Lâm nghiên cứu trong luận văn thạc sĩ của mình, với đề tài: "*Nghiên cứu mối quan hệ cách mạng giữa Long Châu, Quảng Tây với Việt Nam trong thập niên 30-40 thế kỷ XX*" (29).

Phạm Hồng Quý, trong bài nghiên cứu "*Người Việt trên đất Vân Nam nửa đầu thế kỷ XX*" (30), trình bày về những chí sĩ cách mạng Việt Nam hoạt động trên đất Vân Nam nói riêng và trên toàn lãnh thổ Trung Quốc nói chung trong nửa đầu thế kỷ XX. Mở đầu với việc tuyến đường sắt Điền Việt hoàn thành thi công, dài 466 km vào năm 1910, tuyến đường sắt nối Hà Nội tới Côn Minh được hoàn thành, sự giao lưu giữa Việt Nam và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) càng trở nên thuận tiện hơn, số người Việt ở Vân Nam càng ngày càng tăng lên, "*đến những năm 30 thế kỷ 20, ước chừng có khoảng 30 nghìn người Việt sống ở Vân Nam*" (31). Cách mạng Việt Nam trên đất Vân Nam bắt đầu với những hoạt động của Phan Bội Châu và những thành viên của Việt Nam Quang Phục Hội như: Đỗ Chấn Thiết, Lương Minh Hiến Tiếp đó, tháng 12 năm 1927 Việt Nam Quốc dân đảng được thành lập, không ít thành viên của Đảng này hoạt động nhiều năm trên đất Vân Nam như: Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Thế Nghiệp, Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Kim Ngữ,... đồng thời các thành viên của Việt Nam Quốc dân đảng cũng có những mỗi liên hệ nhất định với Quốc Dân

Đảng của Tưởng Giới Thạch, vấn đề này cũng đã được nhà nghiên cứu Võ Hồng Quý đề cập trong bài viết của mình (32). Cuối năm 1935, Võ Anh và một số đồng chí khác lập nên chi bộ Vân Quý tại Côn Minh, mở đầu những hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam trên đất Vân Nam. Vân Nam cũng là địa bàn hoạt động quan trọng của các đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam ở hải ngoại, các đồng chí Phùng Chí Kiên, Võ Anh, Hoàng Văn Hoan, sau đó là Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp và Phạm Văn Đồng đều đã có thời gian hoạt động ở Vân Nam và rộng ra là trên địa bàn miền Nam Trung Quốc.

Bên cạnh đó, những nghiên cứu về Phạm Hồng Thái, Nguyễn Sơn (tên khác là Hồng Thủy) cũng được nhiều học giả Trung Quốc quan tâm. Có thể kể đến như: Viên Sĩ Luân đăng trên *Indochina* kỳ 3 năm 1986 với tiêu đề "Chiến sĩ cách mạng Việt Nam bất tử - Liệt sĩ Phạm Hồng Thái" (33); Lục An cũng viết trên ***Đương án xuân thu*** năm 2008 với tiêu đề "Vụ án nghĩa sĩ Việt Nam ám sát toàn quyền Pháp" (34); Tương Triều kỳ số 9 năm 2014, Lý Gia Trung cũng có bài "Hồng Thủy ba lần đến Trung Quốc" (35)… và nhiều nghiên cứu khác.

3. Những nghiên cứu về Việt Nam Quốc Dân Đảng

Thạch Nguyên Hoa trong sách "Ngoại giao Trung Quốc với các nước láng giềng thời cận đại" cũng chỉ ra: "Quốc Dân Đảng Trung Quốc và Quốc Dân Đảng Việt Nam cũng đã luôn duy trì mối quan hệ. Năm 1930, Việt Nam Quốc dân đảng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Yên Bái chống Pháp, nhưng thất bại, trung tâm hoạt động sau đó được dời đến Trung Quốc. Việt Nam Quốc dân đảng đã thiết lập Trung ương cán bộ ủy viên Hội Hải ngoại Biện sự xứ, đồng thời ở khu vực biên giới Trung- Việt thành lập các cơ quan phân nhánh đã nhận được sự hỗ trợ của Trung Quốc Quốc Dân Đảng, bao gồm việc hỗ trợ kinh phí 200 tệ hàng tháng" (36).

Trong công trình nghiên cứu "Tôn Trung Sơn và Hồ Chí Minh: phân tích thành quả của sự ảnh hưởng và giao lưu trong cuộc vận động cách mạng của hai nước Trung Quốc - Việt Nam" (37), học giả Tưởng Vĩnh Kính đã chủ yếu tập trung trình bày vào hai phần cơ bản: 1- Lãnh tụ cách mạng Trung - Việt: Tôn Trung Sơn với Phan Bội Châu. ở phần này, tác giải chủ yếu tập trung vào những hoạt động cách mạng của Phan Bội Châu, cũng như những ảnh hưởng của cách mạng Trung Quốc đối với cách mạng Việt Nam và sự ra đời của Việt Nam Quốc dân đảng và HVNCMTN; 2- Những nhà cách mạng Việt Nam ở Trung Quốc: lấy Hồ Chí Minh làm trung tâm. Trong đó, đáng chú ý là tại chương 7 (phần 1), tác giả lược thuật và so sánh hai tổ chức cách mạng lớn của Việt Nam được thành lập trên đất Quảng Châu là Việt Nam Quốc dân đảng và HVNCMTN.

Nghiên cứu của La Mẫn "Trung Quốc Quốc dân Đảng và cuộc vận động giành độc lập của Việt Nam" (38) chủ yếu dựa trên việc phân tích những tài liệu lưu trữ của Phòng lưu trữ Lịch sử Đảng Quốc Dân Đảng liên quan đến vấn đề Việt Nam. Nghiên cứu được chia thành hai phần, phần một với 3 chương chủ yếu phân tích mối quan hệ giữa Trung Quốc Quốc dân đảng với cuộc vận động giành độc lập của nhân dân Việt Nam. Phần hai cũng với ba chương đi vào trình bày và phân tích "Trung Quốc với những vấn đề Việt Nam sau Thế chiến thứ hai". Trong chương 1 khi nói về Mối quan hệ sơ khởi của Trung Quốc Quốc dân đảng và cuộc vận động giành độc lập của Việt Nam trước và sau cách mạng Tận Hợi, tác giả đã tập trung

trình bày và phân tích về Việt Nam Quốc dân đảng, cũng như những hoạt động của các cá nhân và tổ chức cách mạng Việt Nam khác hoạt động trên đất Trung Quốc. Về Việt Nam Quốc dân đảng, tác giả viết: năm 1924, Phan Bội Châu bắt đầu tiến hành thảo luận với các Đảng viên về việc cải tổ, và quyết định cải tổ Quang Phục Hội thành Việt Nam Quốc dân đảng, phác thảo cương lĩnh và điều lệ Đảng, được kết cấu bởi 5 bộ chính là: Bộ Bình nghị, Bộ Kinh tế, Bộ Chấp hành, Bộ Giám sát, Bộ Ngoại giao. Quy mô tổ chức của các bộ phần lớn là mô phỏng chương trình của Trung Quốc Quốc dân đảng. Sau sự kiện Phạm Hồng Thái ném bom tại Sa Diện Phan Bội Châu bị bắt tại tô giới Pháp ở Quảng Châu, rồi giải về Việt Nam và giam giữ ở Hà Nội. Sau khi Phan Bội Châu bị bắt, Việt Nam Quốc dân đảng lập tức triệu tập hội nghị bất thường, quyết định cải tổ thành chế độ ủy ban do Nguyễn Thái Học làm chủ nhiệm (kiêm chủ tịch) (39). Chịu ảnh hưởng từ chiến thắng của chiến tranh Bắc Phạt và sự thành lập chính phủ Dân Quốc ở Nam Kinh, vào mùa Xuân năm 1929, Việt Nam Quốc dân đảng tổng động viên, tiến hành khủng bố ở Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn.., ám sát quan chức Pháp cùng những kẻ thân Pháp. Tháng 2 năm 1930, Việt Nam Quốc dân đảng phát động cuộc khởi nghĩa Yên Bái nhưng bị thực dân Pháp đàn áp khốc liệt, Nguyễn Thái Học cùng 13 vị cán bộ cấp cao của Đảng bị án tử hình, bắt giam và tra tấn khoảng 4000 người khác, hoạt động của Đảng tạm thời bị ngừng trệ (40).

Những nghiên cứu của giới học giả Trung Quốc về Việt Nam Quốc dân đảng còn chưa nhiều và chỉ tập trung vào: vai trò của Phan Bội Châu với sự ra đời của Việt Nam Quốc dân đảng, khởi nghĩa Yên Bái, và hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng sau chiến tranh thế giới thứ hai.

4. Nhận xét, đánh giá

Qua những nghiên cứu về hoạt động của các tổ chức cách mạng và các chí sĩ người Việt trên đất Trung Quốc đầu thế kỷ XX, ta thấy được, giới nghiên cứu Trung Quốc hết sức quan tâm và công phu trong nghiên cứu vấn đề này. Những điểm nội bật của các nghiên cứu này, thể hiện chủ yếu qua mấy điểm sau:

Thứ nhất là sự tham gia của nhiều học giả cũng như sự đa dạng về số lượng đề tài nghiên cứu, tuy vậy các nghiên cứu tập trung nhiều ở các tỉnh vùng biên giới với Việt Nam, nhất là Quảng Đông, Quảng Tây và Vân Nam. Những trung tâm nghiên cứu về Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung chủ yếu tập trung ở một số Viện, ngành như: Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á thuộc Đại học Hạ Môn, Viện Nghiên Đông Nam Á thuộc Đại học Bắc Kinh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á thuộc Đại học Trung Sơn, Viện Khoa học Xã hội Quảng Tây, Đại học Dân tộc Quảng Tây, Đại học Vân Nam. Những tạp chí chuyên môn về lĩnh vực này có thể tham khảo: *Nghiên cứu Indochina, Giao Lộ: Đông Nam* Á đặc biệt từ tháng 1-2019, Viện Nghiên cứu Việt Nam thuộc Đại học Sư phạm Quảng Tây đã cho xuất bản Tạp chí *Nghiên cứu Việt Nam*, là diễn đàn để các học giả thảo luận những về đề liên quan đến văn hóa, lịch sử, chính trị và kinh tế Việt Nam.

Thứ hai, so sánh với các nghiên cứu ở Việt Nam khi đọc những nghiên cứu từ phía học giả Trung Quốc, để thấy rõ hơn những đóng góp trong nghiên cứu của mỗi bên. Đáng chú ý ở một số nội dung, phía Trung Quốc thường nhấn mạnh thì dường như ở Việt Nam lại chưa được đề cập nhiều, như: sự giúp đỡ của Lưu Vĩnh Phúc với Phan Bội Châu và những nhà cách mạng

Việt Nam trong buổi đầu hoạt động trên đất Quảng Châu; hoạt động của Nguyễn Thiện Thuật trên đất Trung Quốc; hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam ở Long Châu và Tĩnh Tây... Do đó, chúng ta cần hiểu hơn về những nghiên cứu từ phía học giả Trung Quốc để có những nhìn nhận rõ hơn về lịch sử và có những sự trao đổi cần thiết của giới nghiên cứu hai bên.

Thứ ba, mối quan hệ hai nước Việt - Trung hết sức đặc biệt, với những thăng trầm của dòng lịch sử, những nghiên cứu của học giả Trung Quốc cũng mang ít nhiều màu sắc của thời đại. Ví dụ như: sử dụng lý luận của chủ nghĩa Marx - Lenin để đánh giá hoạt động của chí sĩ cách mạng; đồng thời những nghiên cứu của phía Trung Quốc ở thập niên 80 bị chi phối bởi bối cảnh quan hệ hai nước khi đó.

Thứ tư, Những nghiên cứu của phía Trung Quốc tuy đa dạng về số lượng, nhưng lại chủ yếu tập trung ở những chủ đề lớn như: Phan Bội Châu, Hồ Chí Minh, HVNCMTN.... mà chưa có nhiều những nghiên cứu về Tổ chức Quốc Dân Đảng, cũng như nhiều cá nhân chí sĩ cách mạng khác đã từng nhiều năm gắn bó và hoạt động trên đất Trung Quốc.

CHÚ THÍCH

(1). 徐善福，潘佩珠研究（上下），暨南大学学报（哲学社会科学版）第三、四期，1980 年。

(2). 徐善福，潘佩珠 研究（下），暨南大学学报（哲学 社会科学版）第 三、四期，1980 年，第 36 页。

(3). 徐善福，潘佩珠研究（下），暨南大学学报（哲学社 会科学版）第三 、四期，1980 年，第 37 页 。

(4). 徐善福，潘佩珠研究（下），暨南大学学报（哲学社会科学版）第三、四期，1980 年，第 37 页

(5). 杨万秀, 广州人民对越南革命的支持和帮助(二十世纪初至二十年代末),《广州研究》第一期，1982 年，第 27 页。

(6). 杨万秀, 广州人民对越南革命的支持和帮助(二十世纪初至二十年代末),《广州研究》第一 期，1982 年，第 29 页。

(7). 黄国安，孙中山与越南革命，《印支研究》第二期，1984 年，第 26-29 页。

(8). 黄国安，孙中山与越南革命，《印支研究》第二期，1984 年，第 28 页 。

(9). 黄国安，孙中山与越南革命，《印支研究》第二期 ，1984 年，第 28 页。

(10). 黄国安，孙中山与越南革命，《印支研究》第二期，1984 年，第 28 页。

(11). 杨天石，潘佩珠与中国——读越南《潘佩珠自判》，《百年潮》第 10 期，2001 年，第 67-73 页。

(12). 于在照, 潘佩珠与孙中山,《东南亚》第 4 期，2006 年，第 48 页。

(13). 刘先飞，东游运动与潘佩珠日本认识的转变，东南亚研究，第五期，2011 年, 第 73 页。

(14). 刘先飞，东游运动与潘佩珠日本认识的转变，东南亚研究，第五期，2011 年, 第 73 页。

(15). 刘先飞，东游运动与潘佩珠日本认识的转变，东南亚研究 ，第五期 ，2011 年, 第 12 页。

(16). 黄光周，为保卫胡志明而牺牲的两位中国烈士，东南亚纵横 ，2002 年。

(17). 广西壮族自治区档案局、广西社会科学院编著，胡志明与广西，广西人民出版社，2006 年。

(18). 刘明，胡 志明与广东工农运动，学理论，2008 年。

(19). 李家忠，胡志明在广州，党史博览，2017 年。

(20). 黄 铮, 胡 志 明 在 中 国 的 革 命 活 动 与 20 世 纪 越 南 民 族 的 独 立,《东 南 亚 纵 横 》2000 年.

(21). 黄 铮，立冰，中 越 人 民 革 命 友 谊 的 见 证 — —读 黎 广 波 、 朱文 晋 五、六 十 年 代 给 广 西 边 境 群 众 的 几 封 信，《印 支 研 究》，第 03 期，1982 年。

(22). 黄 铮，立 冰，中 越 人 民 革 命 友 谊 的 见 证 — — 读 黎 广 波 、朱 文 晋 五 、六 十 年 代 给 广 西 边 境 群 众 的 几 封 信，《印 支 研 究 》，第 03 期，1982 年，第 6 页。

(23). 毛 峥 嵘, 大 革 命 时 期 越 南 革 命 者 在 广 州，广 东 党 史 ，2010 年。

(24). 毛 峥 嵘,大 革 命 时 期 越 南 革 命 者 在 广 州，广 东 党 史 ，2010 年，第 25 页。

(25). 毛 峥 嵘, 大 革 命 时 期 越 南 革 命 者 在 广 州，广 东 党 史 ，2010 年，第 26-27 页.

(26). 江 虹、 黄 林 毅，壮 族 与 越 南 人 民 的 革 命 情 谊，《广 西 党 史 》第 06 期，1994 年。

(27). Người Tráng hay còn gọi là người Choang là một nhóm dân tộc định cư chủ yếu ở khu tự trị Quảng Tây (Trung Quốc). Ngoài ra người Tráng còn sống rải rác ở Vân Nam, Quảng Đông, Quý Châu và Hồ Nam. Cộng đồng người Tráng được Trung Quốc công nhận là một trong 55 dân tộc thiểu số của nước này.

(28). 江 虹、黄 林 毅，壮 族 与 越 南 人 民 的 革 命 情 谊，《广西 党 史》第 06 期，1994 年，第 22-24 页.

(29). 梁 琳 林，硕 士 论 文《20 世 纪 三 四 十 年 代 广 西 龙 州 与 越 南 革 命 关 系 研 究》，广 西 人 民 大 学，2016 年 4 月。

(30).范 宏 贵，20 世 纪 上 半 叶 在 云 南 的 越 南人，东 南 亚 东 亚 研 究，第 4 期，2013 年。

(31). 范 宏 贵，20 世 纪 上 半 叶 在 云 南 的 越 南 人，东 南 亚 东 亚 研 究，第 4 期，2013 年，第 80 页。

(32). 范 宏 贵，20 世 纪 上 半 叶 在 云 南 的 越 南人，东 南 亚 东 亚 研 究，第 4 期，2013 年，第 80-84 页。

(33). 袁 仕 仑，范 鸿 泰 烈 士 是 越 南 不 朽 的 革 命 战 士，《印 度 支 那》，第 03 期，1986 年 。

(34). 陆 安, 越 南 义 士 刺 杀 法 国 殖 民 者 案 始 末，《档 案 春 秋》，第 05 期，2008年

(35). 李 家 忠，洪 水 三 次 来 中 国，湘 潮（上 半 月），第 09 期 ，2014 年。

(36).石 源 华，近 代 中 国 的 周 边 外 交，中 华 书 局，2019 年。

(37). 将 永 敬， 孫 中 山 與 胡 志 明：剖 析 中 越 在 革 命 運 動 上 的 相 互 影 響 和 交 流 成 果 ，台 湾 商 务 印 书 馆，2011 年。

(38). 罗 敏，中 国 国 民 党 与 越 南 独 立 运 动， 社 会 科 学 文 献 出 版 社，2015 年。

(39). 罗 敏，中 国 国 民 党 与 越 南 独 立 运 动， 社 会 科 学 文 献 出 版 社，2015 年。

(40). 罗 敏，中 国 国 民党 与 越 南 独 立 运 动，社 会 科 学 文 献 出 版 社 ，2015 年。